

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần một

LỊCH SỬ THẾ GIỚI THỜI NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI

Chương 1

XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

Bài 1

SỰ XUẤT HIỆN LOÀI NGƯỜI VÀ BẦY NGƯỜI NGUYÊN THỦY

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Học sinh cần nắm vững những mốc và bước tiến trên chặng đường dài phấn đấu, qua hàng triệu năm của loài người nhằm cải thiện đời sống và cải biến bản thân con người.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Giúp HS thấy được vai trò và tác dụng của lao động trong tiến trình phát triển của xã hội loài người.

3. Về kĩ năng

Giúp HS rèn luyện kĩ năng trình bày nội dung lịch sử kết hợp với sử dụng mô hình, tranh ảnh khảo cổ học.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

HS cần nắm vững

- Các mốc chuyển biến của *Người tối cổ*;
- Những thành tựu từ thời đá cũ sơ kì đến thời đá cũ hậu kì, thời đá mới ;
- Bảy người nguyên thủy, tổ chức bảy người nguyên thủy.

2. Về phương pháp

Trước hết đây là một bài khó. Khó ở chỗ sự kiện rất phong phú, có những khái niệm trừu tượng, lại liên quan tới nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống.

GV kết hợp trình bày với mô tả và sử dụng các mô hình, tranh vẽ, băng đĩa hình.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Phòng mô hình, hiện vật ;
- Tranh in, vẽ ;
- Băng video, đĩa CD.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

Tuỳ theo sự sáng tạo của GV.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Sự xuất hiện loài người và đời sống bảy người nguyên thủy

Loài người do một loài Vượn giống Người (Hominid) chuyển biến thành, nhờ quá trình lao động và trải qua một chặng đường quá độ dài, có tính chất chuyển tiếp, trung gian, là *Người tối cổ* (có tác giả gọi là Người thái cổ hay Người thượng cổ).

- Đời sống vật chất của Người tối cổ :
 - + Có công cụ đá cũ (sơ kì) ;
 - + Kiếm sống bằng lao động tập thể, bằng phương thức hái lượm và săn bắt (hay săn đuổi) ;

- + Từ chỗ biết giữ lửa tự nhiên để dùng, tiến tới biết tạo ra lửa ;
- + Quan hệ quần thể của Người tối cổ được gọi là Bầy người nguyên thủy.

Đó là 3 ý cơ bản, tối thiểu mà HS cần nhớ. Tuy nhiên, GV có thể giải thích để HS hiểu và nắm chắc hơn.

– Về hình dáng, Người tối cổ không còn là vượn, tuy ít nhiều còn dấu tích vượn trên người (có thể cho xem tranh kèm theo lời mô tả).

Người tối cổ được coi là Người vì đã biết chế tác và sử dụng công cụ (mặc dù còn quá thô sơ ; GV có thể cho xem ảnh hoặc hình mẫu, hoặc vẽ trên bảng theo mẫu của chiếc rìu tay bằng đá).

Gần đây, khảo cổ học phát hiện thêm được hoá thạch Người tối cổ, cho thấy sự chuyển từ *Vượn giống Người (Hominid)* sang *Người (Homo) tối cổ* còn diễn ra sớm hơn, đến 6 triệu năm ; ở đây, lấy mốc phổ biến, chắc chắn hơn là 4 triệu năm. Cuối thời kì này, được gọi là *Homo Habilis* (người khéo léo), chưa biết chế tác công cụ, vẫn còn dùng công cụ (*Tool user*), di chuyển còn lòng không, đôi khi còn dùng cả hai chi trước. Từ khoảng 1 triệu năm trước đây, mới thành *Người đứng, đi (Homo Erectus)*, biết chế tác công cụ (*Tool maker*). Mốc *Người tinh khôn (Homo Sapiens)* sớm nhất là 4 vạn năm – chỉ là 1% của quá trình rất dài (chỉ để cho GV).

Tuy "bấy giờ chưa có những quy định xã hội"... nhưng không nên hiểu bầy người nguyên thủy như một đàn thú vật. Những đàn vượn tự nhiên hay nuôi thí nghiệm cho thấy chúng sống hợp quần khá quy củ. Trên nền một số hang cổ, mỗi góc là dấu vết ngôi lâu của vài ba người tối cổ. Ngày 1-5-2003, kênh *Khám phá (Discovery)* phát một chương trình ngắn, gọi là "*Gia đình Flint*". Đó là mấy mẹ con con vượn được đặt tên Flint. Chúng khá gần bó, thương xót nhau. Bầy người nguyên thủy còn hơn nhiều lắm (chỉ để cho GV).

Mục 2 Người tinh khôn và óc sáng tạo (có hai ý cơ bản như tên gọi của nó) :

– Tối thiểu, GV cho HS nhận biết *Người tinh khôn* đã có vóc dáng như người ngày nay, nên còn gọi là *Người hiện đại* (đây là những thuật ngữ khảo cổ học để chỉ loại hình người ngày nay) và mốc thời gian xuất hiện sớm nhất (4 vạn năm).

GV có thể giải thích thêm về cấu tạo cơ thể và việc xuất hiện Người tinh khôn gắn liền với sự xuất hiện chủng tộc, hướng dẫn HS nắm được ý trong bài về các chủng tộc và tính chất của chủng tộc (sự phân biệt bề ngoài). Tuy nhiên, GV không cần mở rộng việc giải thích.

– "Óc sáng tạo" là sự sáng tạo của Người tinh khôn trong việc cải tiến công cụ, nâng cao hiệu quả lao động và sản xuất, qua hai quá trình :

- a) *Người tinh khôn* từ thời *đá cũ hậu kì* đến chế tác *đá mới* (ghè sắc và mài nhẵn).
- b) Chế tác thêm công cụ mới : cung tên và lao.

Quá trình này kéo dài 3 vạn năm : thời *đá cũ hậu kì* đến *đá mới*, 1 vạn năm trước.

Chuẩn bị phương tiện (thiết bị)

– Nên giảng bài này trong phòng Bộ môn, kết hợp giảng và chỉ dẫn mô hình *Người tối cổ* (thường có mô hình *Người vượn Gia-va (Pithekanthropus Javanensis)*, *Người vượn Trung Quốc – Sinanthropus*, người *Neanderthal* – 20 vạn năm và *Người tinh khôn*, khoảng 4 vạn năm. Cùng với hình công cụ *đá cũ*, *đá cũ hậu kì* và *đá mới* (phục chế bằng thạch cao), GV nên chuẩn bị thêm :

- Một quyển ảnh và tranh vẽ các mô hình trên ;
- Hoặc một tập tranh tự vẽ theo các sách đại học.

Mục 3. Cuộc cách mạng thời đá mới

Đây là một thuật ngữ khảo cổ học, nhưng rất thích hợp với thực tế của con người.

Từ khi *Người tinh khôn* hay *Người hiện đại (Homo Sapiens)* xuất hiện, từ thời *đá cũ hậu kì*, con người đã có một bước tiến dài : có "cư trú nhà cửa", sống ổn định và lâu dài (lớp vỏ ốc sâu 1m chứng minh rằng có thể lâu tới cả nghìn năm) trong hang động hay làm lều ở ngoài trời ; săn bắn và lao cá đã có hiệu quả hơn, người ta đã bắt đầu có "quần áo" và vòng trang sức. Nhưng như thế cũng phải kéo dài, tích lũy kinh nghiệm tới 3 vạn năm ; từ 4 vạn đến 1 vạn năm trước đây mới bắt đầu thời *đá mới*. *Đá mới* là công cụ *đá* được ghè sắc, mài nhẵn, dùng tốt hơn, cùng với sử dụng lao và cung tên thuần phục ; từ chỗ lượm hái hạt, quả, củ, được nhiều, người ta biết cách trồng trọt ; từ chỗ săn được nhiều, người ta biết cách chăn nuôi ; như thế từ chỗ *thu lượm cái sẵn có* tới chỗ *biết làm cho nó sinh sôi nảy nở*, theo chu kì, người ta đã thực sự làm "cuộc cách mạng *đá mới*".

Cũng từ đây, người ta biết cách làm và sử dụng đồ gốm để đựng thức ăn, nước uống.

3 . Sơ kết bài

– GV khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học ; nhấn mạnh những mốc chính và những tiến bộ kĩ thuật trong quá trình phát triển của xã hội loài người.

- Bài tập về nhà, GV yêu cầu HS sưu tầm những bức tranh và những tư liệu nói về sự xuất hiện loài người và đời sống bầy người nguyên thủy ; đọc trước Bài 2 - "Xã hội nguyên thủy" để chuẩn bị cho giờ học sau.

V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Lịch sử Việt Nam*, chương I, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, H., 1983.
- *Cơ sở khảo cổ học*, NXB Giáo dục, H., 1960.